

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 05/9/2017

V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con giữa bà H và ông L"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Minh Đăng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Tuấn

2. Bà Huỳnh Thị Sâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thụy Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hòa Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 86/2017/TLST-HNGĐ ngày 03/5/2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/QĐST-HNGĐ ngày 18/8/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Th H - sinh năm: 197x (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn V L - sinh năm: 196x (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn A X 3, xã X H, huyện H, tỉnh N Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/4/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn T H trình bày: Bà và ông Nguyễn V L đã tìm hiểu và tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 02/01/1996. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại nhà cha mẹ bà ở An Xuân, Xuân Hải. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và có 03 con chung. Trong cuộc sống vợ chồng ông L thường xuyên uống rượu say xỉn về chửi bới, hành hung vợ con nhiều lần. Vì muốn gia đình yên ấm, hạnh phúc nên bà đã cố gắng chịu đựng. Ông L không quan tâm đến gia đình mà ngày càng quá đáng. Năm 2010 bà đưa con gái tên Nguyễn Th T Kh vào Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống. Ông L tìm đến nơi bà ở để gây gổ, chửi bới bà. Trong khi 02 con ở nhà ông L không quan tâm chăm sóc đã nghỉ học ở với bà

ngoại. Nay cuộc sống mâu thuẫn kéo dài khiến cho bà cảm thấy mệt mỏi, chán nản và đau khổ. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải giải quyết cho bà được ly hôn với ông L theo quy định của pháp luật. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn T T Kh, sinh năm 1998, Nguyễn Đ Kh, sinh ngày 18/01/2000 và Nguyễn Đ Kh, sinh ngày 15/02/2002. Đối với cháu Kh đã trưởng thành và có thể tự túc lao động được nên không yêu cầu giải quyết. Bà có nguyện vọng được nuôi 02 cháu Kh và cháu Kh và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải thể hiện:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử luôn tuân theo pháp luật tố tụng và người tham gia tố tụng là nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn cố tình vắng mặt từ lúc thụ lý vụ án đến khi xét xử nhưng không có lý do. HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn, đồng thời giao con chung cho bà H nuôi dưỡng. Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Do bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Bà H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

[2] Tòa án ra thông báo về việc thụ lý vụ án và đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn là ông Nguyễn V L. Thông báo có ghi rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (*Yêu cầu ly hôn, yêu cầu nhận nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng, về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết*). Chứng cứ kèm theo là bản sao Giấy chứng nhận kết hôn, giấy khai sinh của con và sổ hộ khẩu. Tuy nhiên, trong thời hạn 15 ngày theo quy định tại điều 199 của Bộ luật tố tụng dân sự ông L không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không phản đối chứng cứ do bà H cung cấp (*khoản 2 điều 92 của BLTTDS*). Sau khi thông báo về việc thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn T H và ông Nguyễn V L kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 02/01/1996, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn bà và ông L chung sống hòa thuận được một thời gian và có 03 con chung. Theo Biên bản lấy lời khai của bà H, bà Nguyễn T L (mẹ ruột của bà H) và ông Nguyễn V L (hàng xóm gần nhà bà H) (BL 42-46); Biên bản xác minh tại chính quyền địa phương nơi đương sự cư trú (BL 41) có trong hồ sơ vụ án của Tòa án thể hiện: Quá trình chung sống vợ chồng bà H, ông L có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi cọ nhau và nhiều lần xảy ra xô sát, bất đồng quan điểm sống nguyên nhân do ông L ăn nhậu không lo chăm sóc vợ con dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ năm 2010 đến nay. Mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay bà L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng sống ly thân đã lâu không thể hàn gắn được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với ông L. Từ những nhận định trên chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoan được ly hôn ông L.

[4] Về con chung: Bà H có nguyện vọng nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Đ Kh, sinh ngày 18/01/2000 và Nguyễn Đ Kh, sinh ngày 15/02/2002 và không yêu cầu ông L cấp dưỡng. Theo ý kiến của cháu Kh, cháu Kh (BL 44 – 45) có trong hồ sơ vụ án thể hiện: 02 cháu có nguyện vọng được ở với mẹ nếu cha mẹ ly hôn nhau. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của bà Hoan, giao 02 con chung tên Nguyễn Đ Kh và Nguyễn Đ Kh cho bà H nuôi dưỡng, ông L không cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Do bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Khoản 1 Điều 6 và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bà H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 điều 56; Điều 58; Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 điều 147, Khoản 2 điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Khoản 1 Điều 6 và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn T H được ly hôn với ông Nguyễn V L
2. Về con chung: Bà H có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Đ Kh, sinh ngày 18/01/2000 và Nguyễn Đ Kh, sinh ngày 15/02/2002. Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở ông L thực hiện quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung.

3. Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai số 0011853 ngày 28/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Bà H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 05/9/2017). Riêng bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ninh Hải;
- UBND xã Xuân Hải (Cơ quan thực hiện việc ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Minh Đăng